

Bản án số: 139/2023/HSST
Ngày: 19/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga

Bà Ngô Thị Như Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Mai Loan - Kiểm sát viên

Ngày 19/12/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2023/HSST ngày 27/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2023/QĐXXST-HS ngày 06/12/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/5/1981 tại tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm Yên Hòa 2, xã Y, thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công Tr, sinh năm 1957 và bà Hà Thị L, sinh năm 1961; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/11/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử 07 năm tù về Tội cướp tài sản theo bản án số 131/2006/HSST.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2023 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình (có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1968; (vắng mặt không có lý do)

Trú tại: Xóm Yên Hòa 2, xã Y, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 01/9/2023, Nguyễn Đức T, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú tại xóm Yên Hòa 2, xã Y, thành phố H, tỉnh Hòa Bình đi nhờ xe máy đến đầu cầu 2 thuộc phường Th, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, sau đó đi bộ một mình đến khu vực cầu Đen thuộc tổ 12, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình đến tìm mua ma túy mục đích sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp một người đàn ông lạ mặt, qua trao đổi T mua được 01 gói ma túy với giá 197.000 (một trăm chín mươi bảy nghìn) đồng. Mua xong T thuê xe ôm đi về tìm nơi sử dụng số ma túy vừa mua được. Khi đến khu vực đồi Đoi, xóm Yên Hòa 2, xã Y, thành phố H, tỉnh Hòa Bình lúc này vào khoảng 21 giờ 15 phút ngày 01/9/2023, T lấy ma túy vừa mua được chia làm 02 (hai) gói nhỏ để sử dụng. Khi chưa kịp sử dụng thì T bị tổ công tác Công an xã Y phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan công an đã tiến hành đã lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật thu giữ theo quy định của pháp luật và đưa đối tượng về trụ sở làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 379/KL-KTHS ngày 08/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: "Chất bột dạng cục màu trắng đánh số M1, M2 trong phong bì niêm phong vật chứng, một mặt có ghi tên đối tượng: Nguyễn Đức T, sinh năm 1981, HKTT: Xóm Yên Hòa 2, xã Y, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, gửi giám định có khối lượng 0,14g (không phẩy mười bốn gam), là ma túy, loại Heroine"

Heroine nằm trong danh mục I, số thứ tự: 9 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ".

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy loại Heroin, được đánh số từ M1 – M2, được niêm phong trong phong bì niêm phong vật chứng, trên phong bì có 05 (năm) dấu tròn đỏ của Công an xã Y và các thành phần tham gia niêm phong.

Kết luận điều tra số 137/KLĐT ngày 08/11/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình kết luận: "Căn cứ tài liệu thu thập được xác định hành vi Tàng trữ trái phép 0,14g (không phẩy mười bốn gam) Heroine của Nguyễn Đức T đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự."

Bản Cáo trạng số 139/CT-VKSTP HB, ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình truy tố Nguyễn Đức T về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng, không kêu oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh đối với bị cáo Nguyễn Đức T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” ; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 13 (mười ba) đến 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt phạm tội quả tang ngày 01/9/2023. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy “01 (một) phong bì niêm phong vật chứng hoàn trả lại sau giám định chất ma túy vụ Nguyễn Đức T; Có hành vi phạm tội về ma túy xảy ra ngày 01/9/2023 tại xóm Yên Hòa 2, xã Y, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Mép dán niêm phong có dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Hòa Bình” là chất Nhà nước cầm lưu hành. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các ý kiến tranh luận: Bị cáo nhận tội và thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là đúng, không có ý kiến tranh luận thêm với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là phạm tội, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm hòa nhập xã hội, trở về chăm sóc bố mẹ già, cùng vợ nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 01/9/2023 Nguyễn Đức T đã thực hiện hành vi mua ma túy để tàng trữ trái phép nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, khối lượng 0,14g (không thấy mười bốn gam), là ma túy, loại Heroine. Bị cáo trên đường về khoảng 21 giờ 15 phút ngày 01/9/2023 khi

đi đến khu vực đồi Đoi, thuộc xóm Yên Hòa 2, xã Y, thành phố H, tỉnh Hòa Bình thì bị bắt quả tang. Qua điều tra bị cáo khai nhận mua được của người không quen biết, lạ mặt với số tiền 197.000đ (*một trăm chín bảy nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Đức T cất giấu ma túy trong người và thuê xem ôm tìm nơi sử dụng, chia ma túy thành hai gói nhỏ nhằm tiện cho việc sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Đức T theo điểm c khoản 1 Điều 249 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo:* Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng là người nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân nên bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tiền án, tiền sự: Bị cáo Nguyễn Đức T không có tiền án, tiền sự.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đức T nhân thân xấu: đã từng bị kết án về Tội cướp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học, tiếp tục tham gia vào tệ nạn xã hội dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 13 (*mười ba*) tháng tù đến 16 (*mười sáu*) tháng tù là có xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo là lao động tự do công việc không ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản riêng do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đức T theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[6]. *Về xử lý vật chứng:* 01 (*một*) phong bì niêm phong vật chứng hoàn trả sau giám định chất ma túy của phòng PC 09 – Công an tỉnh Hòa Bình mang tên

Nguyễn Đức T. Mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của giám định viên, được bảo quản nguyên vẹn, là chất Nhà nước cầm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về vấn đề khác*: Đối với người không rõ mặt đã bán ma túy cho Nguyễn Đức T ngày 01/9/2023, quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H chưa làm rõ được nên không xem xét xử lý trong vụ án này. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97 năm 2015; và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 14 (*mười bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt người phạm tội quả tang ngày 01/9/2023;

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) phong bì niêm phong vật chứng hoàn trả sau giám định chất ma túy của phòng PC 09 – Công an tỉnh Hòa Bình mang tên Nguyễn Đức T. Mép dán có dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của giám định viên, được bảo quản nguyên vẹn.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hòa Bình theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 26/BB/24 ngày 29/11/2023.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97 năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.0000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Nguyễn Đức T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- CQCSĐT Công an TP H;
- CQ THAHS Công an TP H;
- Nhà tạm giữ Công an TP H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đà Giang